

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày: 30-6-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đào Quang Khuyến**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đoàn Thị Chuyền**;

2. Bà **Nguyễn Thị Lý**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình C** (Tên gọi khác: **Nguyễn Ngọc C**), sinh năm 1963; tại Hải Dương; Nơi cư trú: **thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình P (đã chết); và bà: Nhữ Thị Đ (đã chết); có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1982 và con: Có ba con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa*.

2. **Trần Văn N**, sinh năm 1972, tại Hải Dương; Nơi cư trú: **Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973 và con: Có hai con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; **Nhân thân:** Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 ngày 30/6/2000 của Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48 ngày 11/11/2005 của Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa*.

3. **Vũ Duy T**, sinh năm 1977, tại Hải Dương; Nơi cư trú: **thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Duy Đ và bà: Vũ Thị M (đã chết); có vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1987 và con: Có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên toà.*

4. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985, tại Hải Dương; Nơi cư trú: **thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà: Nhữ Thị L; có vợ: Trần Thị N, sinh năm 1988; và con: Có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên toà.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 09/4/2021, Trần Văn N đến nhà Nguyễn Đình C ở thôn L, xã H, huyện T chơi, ăn cơm. Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H và Vũ Duy T đến nhà C chơi. Tại đây, N nói "mấy anh em làm tý chẵn cho vui", ý rủ mọi người đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "chẵn", mọi người đồng ý. T lấy bộ bài chẵn và chiếc đĩa sứ trên mặt tủ chè tại phòng khách nhà C bỏ xuống chiếu. Tất cả thống nhất mức sát phạt "ù sông" là 100.000 đồng, "dịch" là 50.000 đồng, chéo cánh (tức ngồi đối diện) không ăn tiền của nhau. T và H chia bài đầu tiên. Tất cả đánh bạc từ khoảng 12 giờ đến 12 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.750.000 đồng, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chẵn 100 quân, 04 chiếc thảm ngồi, 01 chiếc chiếu cói; thu trên người C số tiền 7.140.000 đồng, thu trên người T số tiền 4.500.000 đồng, trên người N 1.630.000 đồng, trên người H là 640.000 đồng.

Quá trình điều tra được xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Đình C có 7.840.000 đồng dùng hết để đánh bạc, khi bị bắt trên người còn 7.140.000 đồng; Trần Văn N có 3.480.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc, khi bị bắt trên người còn 1.630.000 đồng; Vũ Duy T có 6.000.000 đồng dùng hết để đánh bạc, khi bị bắt còn 4.500.000 đồng; Nguyễn Văn H có 1.340.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc, khi bị bắt trên người còn 640.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.660.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 17/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo **Nguyễn Đình C, Trần Văn N, Vũ Duy T và Nguyễn Văn H** ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn N, Nguyễn Đình C, Vũ Duy T, Nguyễn Văn H** phạm tội "Đánh bạc".

*Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bốn bị cáo; (áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C và bị cáo T);

*Xử phạt:* **Trần Văn N;** từ 14 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* **Nguyễn Đình C** (Tên gọi khác: **Nguyễn Ngọc C**) từ 14 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* **Vũ Duy T** từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* **Nguyễn Văn H** từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trần Văn N** cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Nguyễn Đình C; Vũ Duy T và Nguyễn Văn H** cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bốn bị cáo không có nghề nghiệp và không có công việc ổn định nên không đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bộ bài chắn 100 quân, 04 chiếc thăm ngòi, 01 chiếc chiếu côi.

Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước số tiền 18.660.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo **Trần Văn N, Nguyễn Đình C, Vũ Duy T, Nguyễn Văn H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 09/4/2021, tại nhà Nguyễn Đình C ở thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, C cùng Vũ Duy T, Trần Văn N, Nguyễn Văn H đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "chắn" thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.660.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo ra trước tòa án để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự chuẩn bị trước mà do có mối quan hệ quen biết, cùng thôn, xã đến nhà bị cáo C ngồi chơi uống nước sau đó mới phát sinh hành vi đánh bạc, không có sự tổ chức, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định cả bốn bị cáo đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc để quyết định hình phạt cho phù hợp và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo [Nguyễn Đình C](#), [Trần Văn N](#), [Vũ Duy T](#), [Nguyễn Văn H](#) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có bố đẻ là ông Nguyễn Đình P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo [Vũ Duy T](#) có bố đẻ là ông Vũ Duy Đ và bà Vũ Thị M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về vị trí, vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo C đánh bạc với số tiền 7.840.000 đồng, đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình là người thực hiện đánh bạc có vai trò quyết định đề tội phạm xảy ra nên giữ vai trò thứ nhất; Bị cáo N đánh bạc với số tiền 3.480.000 đồng là người đề xuất việc đánh bạc, bị cáo [Vũ Duy T](#) đánh bạc với số tiền 6.000.000 đồng là người lấy bộ bài chắn; đĩa sù và trực tiếp chia bài nên hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau là thứ hai, [Nguyễn Văn H](#) sử dụng số tiền đánh bạc 1.340.000 đồng nên giữ vai trò sau cùng. Bị cáo [Trần Văn N](#) tháng 6/2000 và tháng 11/2005 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, thời gian xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã



trên 15 năm, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo C, T, H đều có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, nên không buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng có thể cho cải tạo tại địa phương tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm và cũng có tác dụng giáo dục thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 18.660.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 đĩa sù, 01 bộ bài chắn 100 quân, 04 chiếc thảm ngồi, 01 chiếc chiếu cói là vật chứng của vụ án, xác định không có giá trị, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đình C**; **Trần Văn N**; **Vũ Duy T**, **Nguyễn Văn H**; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, T.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Đình C** (Tên gọi khác: **Nguyễn Ngọc C**), **Trần Văn N**, **Vũ Duy T**, **Nguyễn Văn H** phạm tội “**Đánh bạc**”.

*Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Đình C 16 (Mười sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **32 (Ba mươi hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2021.

*Xử phạt:* Bị cáo **Trần Văn N 15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2021.

*Xử phạt:* Bị cáo **Vũ Duy T 14** (Mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **28** (Hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2021.

*Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Văn H 13** (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **26** (Hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2021.

Giao bị cáo **Trần Văn N** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Nguyễn Đình C, Vũ Duy T, Nguyễn Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.660.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sừ, 01 bộ bài chắn 100 quân, 04 chiếc thăm ngòi, 01 chiếc chiếu cói cũ.

(Vật chứng có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện ngày 19/5/2021).

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo **Trần Văn N, Nguyễn Đình C, Vũ Duy T, Nguyễn Văn H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án **30/6/2021**.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an Thanh Miện;
- CQTHAHS Công an Thanh Miện;
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Quang Khuyến**